

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Minh Q, sinh năm 1994 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13 ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 16/22/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Cha: Lê Đức Quyền; Mẹ: Văn Thị Thu Vân

Tiền án: ngày 18/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 17/01/2020.

Nhân thân: 17/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2013/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 02 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Phòng trọ .. hẻm ... đường B, phường R, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 02/12/2020 tại khu chung cư Seaview 4, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp

với Công an Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bắt quả tang Lê Minh Q đang tàng trữ 10,4109g Methamphetamine, Quý khai tàng trữ cho bản thân sử dụng.

Sau khi lập hồ sơ, Đoàn đặc nhiệm đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Vũng Tàu điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Q khai nhận đã sử dụng ma túy trước khi bị bắt khoảng 1 tháng. Số ma túy bị thu giữ, Q mua của người đàn ông tên Hải không rõ lai lịch tại Tây Ninh với giá 5.000.000 đồng để sử dụng dần thì bị bắt quả tang.

Lời khai của Q phù hợp với vật chứng thu được và với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Hùng.

* Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 507/GĐMT-PC09(DD2) ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu được gửi đến giám định có khối lượng 10,4109 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số Imei 86231005903667.

Số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Minh Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Q từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

- Trả lại điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số Imei 86231005903667 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Lê Minh Q có hành vi tàng trữ 10,4109 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Q, do không rõ lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.
- Trả lại điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số Imei 86231005903667 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Lê Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Lê Minh Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án theo gói niêm phong số 507/GĐMT-PC09(DD2) ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Trả lại điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số Imei 86231005903667 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang lưu giữ, bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 128/BB.THA ngày 08/4/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm